

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 317/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Xuân Dũng

Ông Hoàng Viết Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 299/2020/TLST-HS, ngày 8 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thanh H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1996; Tại: Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ED, xã EW, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số 101 LTHG, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Lê Văn Ch, sinh năm: 1958, hiện đang sinh sống tại huyện Mđrăk, tỉnh Đắk Lắk; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1963, hiện trú tại: Số 101 LTHG, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú

Người bị hại: Bà Đinh Thị Hoài H1 (có mặt)

Trú tại: 91/1 YNKS, phường Tân Lập, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thanh H2 (có mặt)

Trú tại: Số 101 LTHG, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1/ Ông Đinh Công Hoàng L (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn BT, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Th (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ED, xã EW, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Bà Lê Thị H (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ED, xã EW, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Ông Lâm Quang H3 (vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 147 ĐXH, phường Tân Lợi, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thanh H và anh Lâm Quang H3, sinh năm 1976, trú tại: Hẻm 147 Đỗ Xuân Hợp, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có quan hệ yêu đương với nhau. Sáng ngày 19/3/2020, H đến nhà anh H3 tại địa chỉ trên chơi, thì có cháu Lâm Ngải B, sinh năm 2017, là con riêng của anh H3 và chị Đinh Thị Hoài H1, sinh năm 1980, trú tại: 91/1 Y Ni Ksor, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (là vợ anh H3 nhưng đã ly hôn). Cháu B đang được chị H1 nuôi dưỡng, vào sáng ngày 19/3/2020, chị H1 đồng ý cho anh H3 chở cháu B về nhà anh H3 chơi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô của anh H3 chở cháu B về nhà của gia đình H thuê tại địa chỉ: số 101 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để đón mẹ của H đến nhà anh H3 ăn cơm. Khi Huyền điều khiển xe ô tô đi về nhà, cùng lúc này chị H1 đang đi xe mô tô trên đường và thấy xe ô tô của anh H3 đi phía trước, tưởng anh H3 chở cháu B, nên chị H1 đi theo để xem anh H3 chở cháu B đi đâu, thì thấy H điều khiển xe ô tô đến đỗ trước nhà tại địa chỉ trên, rồi H bế cháu B từ trong xe vào nhà. Lúc này, chị H1 cũng vừa đi đến và dừng xe phía sau xe ô tô trên. Chị H1 không thấy anh H3 mà thấy H bế cháu B từ trên xe ô tô xuống, thì chị H1 đi đến nói với Huyền: “Ai cho chở nó đi ?” và nói H bắt cóc con của chị H1, nên giữa H và chị H1 xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại, thách thức đánh nhau. H dùng tay túm tóc chị H1, thì chị H1 cũng túm lại tóc H. Lúc này, tại nhà H có chị Lê Thị Thanh H2, sinh năm 1987 (chị ruột của H), trú cùng địa chỉ với H, chạy đến dùng tay nắm vào người chị H1, rồi các bên được mọi người cáo ngăn thì H và H2 đi vào trong nhà, còn chị H1 đứng ở ngoài đường trước nhà và tiếp tục chửi mắng H. Bực tức vì bị chửi, H lấy một cây kim loại thường dùng để xúc than, dài 55 cm, một đầu có hình dạng muỗng kích thước (6 x 9)cm ở trong sân nhà xông ra ngoài cổng và dùng tay trái cầm thanh kim loại trên đánh vào vùng trán của chị H1. Ngay lúc này, chị H2 và anh Đinh Công Hoàng L, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk cáo ngăn và kéo H vào trong nhà. Sau đó, lực

lượng Cảnh sát 113 đến mời những người có liên quan đến Công an phường Tân Lợi làm việc. Chị H1 sau khi bị đánh đã đến Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh điều trị thương tích. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cây kim loại dài 55 cm, một đầu có hình dạng muống kích thước (6 x 9)cm, là công cụ bị cáo Lê Thị Thanh H đã sử dụng đánh chị Đinh Thị Hoài H1, để xử lý.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 453/TgT-TTPY, ngày 28/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: chị Đinh Thị Hoài H1.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo hơi cong, mở xuống dưới vùng trán đỉnh trái, kích thước 2,5 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Vật tác động: Vật cứng có cạnh sắc.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, chị Đinh Thị Hoài H1 gửi Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Lê Thị Thanh H.

Chị Đinh Thị Hoài H1 yêu cầu bị cáo Lê Thị Thanh H phải bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác, với tổng số tiền là 18.714.206 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 308/CT-VKS ngày 8 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Thị Thanh H về tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 308/CT-VKS ngày 8 tháng 9 năm 2020 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Lê Thị Thanh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Thanh H phải bồi thường các khoản tiền chi phí hợp lý cho Đinh Thị Hoài H1 số 18.714.206 đồng, khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã nộp bồi thường, còn phải bồi thường là 8.714.206 đồng.

Về trách xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kim loại dài 55 cm, một đầu có hình dạng muống kích thước (6 x 9)cm, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu Th do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thanh H thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, tại trước số nhà 101 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, vì mâu thuẫn với nhau, nên Lê Thị Thanh H đã dùng 01 cây kim loại dài 55 cm, một đầu có hình dạng muống kích thước (6 x 9)cm, đánh vào trán của chị Đinh Thị Hoài H1, gây thương tích tỷ lệ 01%.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chị Đinh Thị Hoài H1 đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, tại trước số nhà 101 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, vì mâu thuẫn với nhau, nên Lê Thị Thanh H đã dùng 01 cây kim loại dài 55 cm, một đầu có hình dạng muống kích thước (6 x 9)cm, đánh vào trán của chị Đinh Thị Hoài H1, gây thương tích tỷ lệ 01%. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung nên bị xét xử ở điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm;

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Lê Thị Thanh H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng (nộp tại cơ quan thi hành án). Như vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt và xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại trong vụ án là phù hợp và có cơ sở cần chấp nhận.

Với tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, giáo dục cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác, với tổng số tiền là 18.714.206 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên do vậy cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường số tiền 18.714.206 đồng, khấu trừ số tiền đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường là 8.714.206 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kim loại dài 55 cm, một đầu có hình dạng muỗng kích thước (6 x 9)cm, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu Th do không còn giá trị sử dụng.

Đối với Lê Thị Thanh H2, đã có hành vi tham gia cùng bị cáo H đánh nhau với chị H1, nhưng chưa gây ra thương tích gì cho chị H1 và đã được cáo ngăn, nên hành vi của H2 không đồng phạm với bị cáo Huyền. Vì vậy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý hành chính đối với H2 là đúng pháp luật.

Đối với anh Đinh Công Hoàng L, theo lời khai của chị H1, anh L đã ôm chị H1 lại, đồng thời nói H vào lấy dao chém chị H1, tuy nhiên quá trình điều tra xác định, khi thấy bị cáo H đánh chị H1, thì anh L đã vào cáo ngăn, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

+ Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Thị Thanh H 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh H cho UBND phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa số tiền bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác, với tổng số tiền là 18.714.206 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự TP Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số AA/2018/0000457 ngày 28/9/2020, còn phải bồi thường 8.714.206 đồng.

Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự TP Buôn Ma Thuột có trách nhiệm thi hành giao trả số tiền 10.000.000 đồng cho chị Đinh Thị Hoài H1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kim loại dài 55 cm, một đầu có hình dạng muỗng kích thước (6 x 9)cm, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu Th do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020)

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 23, Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 436.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên

